

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 673/TTr-SNV ngày 20 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
của Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

- a) Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan Nhà nước của thành phố, quận - huyện;
- b) Cán bộ, công chức xã - phường, thị trấn;
- c) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã - phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực;
- d) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và xã;
- đ) Viên chức làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
- e) Các đối tượng khác thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có);

Sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phạm vi áp dụng:

- a) Quy chế này được áp dụng cho tất cả các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ nhiệm vụ đang đảm nhận và vị trí công tác, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước;

b) Đối với công chức đang thực thực hiện chế độ tập sự; cán bộ quản lý doanh nghiệp và các hội khi tham gia vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập, kinh tế quốc tế chuyên sâu do các cơ quan nhà nước tổ chức đào tạo ở trong nước được áp dụng một số điều của Quy chế này;

c) Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi học không thuộc kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết tùy theo tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; kinh phí do cá nhân tự túc.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng:

Nhằm cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng và phương pháp thực hiện nhiệm vụ được giao; trang bị kiến thức về lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ năng lực xây dựng nền hành chính tiên tiến, hiện đại.

2. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng:

a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào: vị trí việc làm; yêu cầu quản lý theo tiêu chuẩn của từng chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn của ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đáp ứng được yêu cầu phát triển cơ quan, đơn vị trong tương lai và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong phát triển nghiệp vụ của cán bộ, công chức, phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao;

b) Bảo đảm tính tự chủ của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng; kết hợp cơ chế phân cấp và cơ chế cạnh tranh trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng;

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

d) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đề cao vai trò tự học và quyền của cán bộ, công chức, viên chức trong việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm;

đ) Đảm bảo thực hiện đúng chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 33 Luật Viên chức và Điều 4 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức (gọi

tất là Nghị định số 18/2010/NĐ-CP), chế độ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện để cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Các tiêu chuẩn chung:

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo:

a) Đã được bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức (đối với công chức), hợp đồng dài hạn (đối với viên chức), trong biên chế hoặc tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã); có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp và phải gắn với quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị;

b) Có đủ sức khỏe tham dự khóa học, có trình độ đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của cơ sở đào tạo. Cam kết tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện phục vụ nhiệm vụ, công vụ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo với thời gian tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với trường hợp đi đào tạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm trước khi được cử đi bồi dưỡng.

d) Không đang trong thời gian xem xét kỷ luật, đình chỉ công tác, đối tượng bị điều tra, trong thời gian thi hành kỷ luật, đang nghỉ theo chế độ chính sách quy định.

2. Các tiêu chuẩn cụ thể:

a) Đối với đào tạo sau đại học:

- Đào tạo sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa I - Chuyên khoa II đối với ngành y tế): thực hiện cho tất cả các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức hội đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của bậc đào tạo sau đại học;

- Đảm bảo các quy định tại Điều 20 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP và Điều 24 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức (gọi tắt là Thông tư số 03/2011/TT-BNV).

b) Đối với các loại đào tạo, bồi dưỡng còn lại:

Chỉ thực hiện cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với các trường hợp do cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại; công chức đã được bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ lãnh đạo nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định và phải đạt các điều kiện như sau:

- Đào tạo trình độ đại học: chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức quận, huyện đang hưởng ngạch lương từ cán sự và tương đương trở lên; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và cán bộ, công chức, viên chức ở một số ngành nghề đặc thù.

- Tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: thực hiện cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức có đủ các điều kiện theo quy định của cơ sở đào tạo và quy định của Quy chế này.

3. Một số quy định khác:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thực hiện quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế và đáp ứng các yêu cầu của chương trình hợp tác.

b) Đối với việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo ở nước ngoài, ngoài việc thực hiện các quy định của thành phố, còn thực hiện các quy định tại Chương III Thông tư số 03/2011/TT-BNV. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài vì mục đích giải quyết chính sách và những người không đảm bảo sức khỏe để tham dự các khóa học;

c) Đối với việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học tại các chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo nước ngoài và cơ sở đào tạo trong nước, phải chú ý chất lượng đào tạo; các chương trình liên kết đào tạo phải được phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố; việc thẩm định các văn bằng đào tạo để thực hiện các chính sách được thực hiện theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

d) Các trường hợp đào tạo, bồi dưỡng do yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho việc: thành lập mới, nâng cấp hoặc chia tách đơn vị, đào tạo sau đại học để tạo nguồn cán bộ chuyên môn giỏi hoặc chuyên gia đầu ngành,... sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với:

a) Các chức danh theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố: Đối với cán bộ quản lý ở các cơ quan Nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, nếu thời gian học dưới 03 tháng, Sở Nội vụ trao đổi thống nhất với Ban Tổ chức Thành ủy trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; nếu thời gian học từ 03 tháng trở lên, cơ quan cử đi học xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy chấp thuận trước khi đề nghị về Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

b) Cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

c) Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng các doanh nghiệp Nhà nước (nếu có);

d) Công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước;

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố nhưng không thuộc các chức danh nêu trên (nếu có).

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cử các chức danh còn lại thuộc cơ quan, đơn vị quản lý theo nguyên tắc chung: cấp nào bổ nhiệm các chức danh thì cấp đó quyết định cử đi đào tạo (kể cả các khóa học không sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước).

3. Ngoài các chức danh quy định tại Khoản 1, 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với:

a) Cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở phường - xã, thị trấn thuộc phạm vi quản lý;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước; đóng góp của các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đóng góp của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; các nguồn thu hợp pháp theo quy định từ hoạt động sự nghiệp và từ

các nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân, đơn vị nước ngoài tài trợ theo các chương trình, dự án hợp tác.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1

NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH

Điều 6. Nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng và thời gian thực hiện các loại chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7, Chương II, Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Đối với các đơn vị sự nghiệp, nội dung chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển đội ngũ viên chức của đơn vị.

Điều 7. Tổ chức biên soạn, thẩm định và điều chỉnh chương trình đào tạo, bồi dưỡng

1. Các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được biên soạn, tổ chức giảng dạy và quản lý theo quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Việc tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 03/2011/TT-BNV.

3. Trường Cán bộ thành phố chủ trì tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng như sau:

- Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương; tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo chương trình do Bộ Nội vụ ban hành;

- Phối hợp với các Sở - ban - ngành thành phố biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

4. Thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng:

- Sở Nội vụ tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định theo thẩm quyền phân cấp các chương trình, tài liệu bồi dưỡng như sau: tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chuyên ngành; tài liệu bồi dưỡng cập nhật theo vị trí việc làm trước khi đưa vào sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

- Việc thẩm định chương trình đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Chương I Thông tư số 03/2011/TT-BNV.

5. Cơ quan biên soạn giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm:

- Hướng dẫn sử dụng giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng sau khi có quyết định ban hành sử dụng;

- Tổ chức nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Mục 2

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 8. Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được giao thực hiện và theo mẫu thống nhất được Bộ Nội vụ quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNV.

2. Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gồm:

a) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;

b) Chứng chỉ chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý;

c) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

3. Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chứng chỉ chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp là một trong những căn cứ khi xem xét điều kiện

bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc để bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức;

- Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (kể cả trong và ngoài nước) là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 3

GIẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 9. Giảng viên

1. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của các Bộ, ngành Trung ương và của thành phố; người được mời thỉnh giảng hội đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này; giảng viên nước ngoài (nếu có).

2. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải đáp ứng được tiêu chuẩn quy định; có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có kinh nghiệm thực tiễn và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có phương pháp sư phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hưởng các chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, chậm nhất vào ngày 01 tháng 11 năm trước.

2. Trường Cán bộ thành phố có nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính và một số chương trình khác theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.

3. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn lại do Sở Nội vụ tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ

sở đào tạo, các tổ chức có chức năng, các Học viện, trường và trung tâm trực thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng

- Các hình thức cơ bản tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là tập trung, bán tập trung, vừa làm vừa học, từ xa và tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn.

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nghiên cứu lựa chọn hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thích hợp đối với từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 12. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là phương pháp đào tạo, bồi dưỡng tích cực; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học; tăng cường hoạt động đối thoại, trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên.

Điều 13. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

1. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm cung cấp thông tin về mức độ nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức sau khi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan, trung thực.

3. Nội dung đánh giá:

a) Mức độ phù hợp giữa nội dung chương trình với yêu cầu tiêu chuẩn ngạch, chức vụ lãnh đạo, quản lý, yêu cầu vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;

b) Năng lực của giảng viên và sự phù hợp của phương pháp đào tạo, bồi dưỡng với nội dung chương trình và người học;

c) Năng lực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

d) Mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của công chức và thực tế áp dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

4. Việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc

Chính phủ, Sở Nội vụ, Trường Cán bộ thành phố thực hiện theo quy định hoặc thuê cơ quan đánh giá độc lập.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận; kiến thức, kỹ năng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác theo quy định; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 35 Luật Viên chức và Điều 4 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ và thuộc ngạch, chức danh nào đều phải được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn trình độ kiến thức quy định cho chức vụ, ngạch và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đó.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật Viên chức, Khoản 1 Điều 34 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Sau khi kết thúc khóa học, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 03/2011/TT-BNV.

6. Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 15. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định;

b) Trong thời gian được cử đi dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học trong diện quy hoạch đào tạo, sau khi tốt nghiệp và có bằng được hưởng chế độ hỗ trợ khuyến khích theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục;

đ) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng;

e) Các chế độ chính sách: tiền lương, phụ cấp hay chế độ khuyến khích,... do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục và chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Mục 5

ĐÈN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 16. Trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng áp dụng đối với các trường hợp công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng, đào tạo ở nước ngoài và đào tạo trong nước từ trình độ trung cấp trở lên.

2. Cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng và các chi phí khác theo quy định trong các trường hợp sau:

a) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng tự ý bỏ học mà không có lý do chính đáng hoặc bị đình chỉ học tập; tự ý không tham gia khóa học khi đã làm đầy đủ các thủ tục nhập học và đã được cơ quan cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng;

b) Tham gia khóa học đầy đủ thời gian theo quy định (có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) nhưng không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã hoàn thành khóa học do nguyên nhân chủ quan;

c) Tự ý bỏ việc, xin thôi việc theo nguyện vọng cá nhân trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc xin chuyển công tác trong thời gian cử đi đào tạo, bồi dưỡng, gồm:

- Chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi ngân sách thành phố cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng;

- Chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngân sách thành phố cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để làm công việc không phù hợp với trình độ, chuyên ngành được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

d) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà không chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cơ quan có thẩm quyền hoặc tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc chuyển công tác khỏi khu vực nhà nước thuộc phạm vi ngân sách thành phố đài thọ vì lý do cá nhân hoặc chưa công tác đủ thời gian yêu cầu phục vụ theo quy định, vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức đã hoàn thành khóa học và được cấp bằng tốt nghiệp (đối với các trường hợp công chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên) nhưng bỏ việc, xin thôi việc hoặc chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi ngân sách thành phố cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng mà chưa phục vụ đủ thời gian yêu cầu phục vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

2. Thành phần Hội đồng, nguyên tắc làm việc và cuộc họp của Hội đồng xét đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 28, 29, 30 Thông tư số 03/2011/TT-BNV.

Điều 18. Chi phí đền bù

Chi phí đền bù, cách tính chi phí đền bù; Điều kiện được tính giảm chi phí đền bù, quyết định đền bù, trả và thu hồi chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNV.

Mục 6

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 19. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của

thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thống nhất theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ Nhà nước quản lý.

Điều 20. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội

Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, quận - huyện và học viên thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn thực hiện và chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được ban hành; theo dõi, tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác; tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình sau khi được phê duyệt theo quy định.

4. Thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm.

5. Thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo quy định; phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan đề xuất đội ngũ giảng viên kiêm chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt làm cơ sở cho việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành, theo vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

7. Tổ chức các hoạt động thi đua và khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

8. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ.

9. Lập kế hoạch kinh phí và phối hợp với Sở Tài chính phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các đơn vị theo kế hoạch; kiểm tra việc thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đã phân bổ.

10. Hàng năm được trích một tỷ lệ kinh phí trong tổng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để chi phí cho công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; hội nghị sơ kết, tổng kết; hoạt động kiểm tra, khen thưởng; tổ chức trao đổi, khảo sát công tác đào tạo trong nước và ngoài nước...).

11. Lập và quản lý kinh phí chi cho công tác biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được phân cấp theo quy định hiện hành; bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức, chi cho công tác đánh giá chương trình, giáo trình tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có).

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Sở Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong thành phố.

Ngoài các quy định chung về trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong công tác quy hoạch và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ chỉ tiêu dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị theo quy định. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong thành phố.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của thành phố.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Trường Cán bộ thành phố

1. Trên cơ sở kế hoạch của Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Nội vụ, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn, đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo nội dung, chương trình và hướng dẫn chuyên môn của Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác tổ chức bồi dưỡng tạo nguồn và kỹ năng quản lý cho cán bộ lãnh đạo cấp phòng của địa phương; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn ở các ngành, lĩnh vực nhằm đáp ứng yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu của xã hội.

3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

4. Nghiên cứu biên soạn giáo trình, chương trình đào tạo kỹ năng chuyên ngành theo chức danh và các yêu cầu theo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý thông qua Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chỉ tiêu đào tạo hàng năm đã được phê duyệt.

3. Trực tiếp quản lý và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ hàng năm theo quy định.

4. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối

tượng quy hoạch, theo kế hoạch được phê duyệt, đúng ngành, đúng lĩnh vực và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo hàng năm mỗi cán bộ, công chức, viên chức có tối thiểu 40 tiết theo quy định được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cho Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý cấp trên theo định kỳ hoặc đột xuất; phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

6. Các sở, ban, ngành thành phố phối hợp với Trường Cán bộ, Sở Nội vụ thành phố biên soạn tài liệu bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Thực hiện chế độ hướng dẫn tập sự; đề xuất việc biên soạn và lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

8. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm nêu trên, còn thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt và báo cáo cho Sở Nội vụ theo quy định;

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bố trí khoản ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo thuộc địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng;

- Phối hợp quản lý Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thuộc quận, huyện; tổ chức bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý chuyên ngành cho cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương, các chức danh chuyên môn cấp cơ sở xã, phường, thị trấn theo chuyên môn ngành dọc và một số đối tượng khác theo nhu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được phê duyệt, số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, các lớp đào tạo, tập huấn đã tổ chức; đồng thời, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch chung của ngành và địa phương.

Thời gian gửi nội dung báo cáo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 10 hàng năm để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và địa phương, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ và đột xuất; đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 26. Chế độ kiểm tra

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định; nếu phát hiện sai phạm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố có biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng theo quy định các cá nhân và tổ chức có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 27. Về triển khai, hướng dẫn thực hiện

Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để được xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân